TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 17/2023/DS-ST
Ngày 04-7-2023
V/v xin ly hôn, yêu cầu nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Dương Thị Hà
Bà Hoàng Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về vụ xin ly hôn, yêu cầu nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị T, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Dương Công V, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lường Thị T trình bày:

Chị Lường Thị T và anh Dương Công V được tự do tìm hiểu, và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán; ngày 05/01/2015, chị Lường Thị T và anh Dương Công V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn chị Lường Thị T và anh Dương Công V sống với nhau hạnh phúc. Năm 2017 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm; mặc dù vợ chồng đã có thời gian hàn gắn vì con nhưng không được. Vợ chồng thường

xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vì vậy chị Lường Thị T đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Lường Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Lường Thị T đề nghị được ly hôn với anh Dương Công V.

Về con chung: Chị Lường Thị T và anh Dương Công V có 02 con chung, cháu lớn tên là Dương Thị QA, sinh ngày 18/4/2015; cháu thứ hai tên là Dương Ngọc Quốc B, sinh ngày 03/5/2017. Khi ly hôn chị Lường Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh Dương Công V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Dương Công V có ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2023 như sau: Anh và chị Lường Thị T có đăng ký kết hôn, về chung sống với nhau tại Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ban đầu sống hạnh phúc, sau đó thỉnh thoảng cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị Lường Thị T xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Dương Công V cũng trình bày có 02 con chung như chị Lường Thị T đã trình bày. Khi ly hôn anh Dương Công V đồng ý để cho chị Lường Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành và anh không cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Dương Công V chỉ đến Tòa một lần để viết bản tự khai sau đó các lần Tòa án triệu tập đã thực hiện các biện pháp tống đạt đến để tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập đến để xét xử đối với vụ án anh Dương Công V đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Anh Dương Công V vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần hai không có lý do, mặc dù đã được tòa án tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Công V là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lường Thị T và anh Dương Công V là hợp pháp có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Đăng ký kết hôn số 02/2015, ngày 05/01/2015, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nguyên đơn chị Lường Thị T trình bày vợ chồng chung sống không hợp nhau, không hạnh phúc, không còn quan tâm đến nhau. Tại biên bản lấy lời khai

đối với anh Dương Công V ngày 21/02/2023 anh Dương Công V cũng thừa nhận như chị Lường Thị T trình bày và cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lường Thị T; về con chung anh Dương Công V đồng ý cho chị Lường Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành và anh Dương Công V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa anh Dương Công V vắng mặt lần thứ hai không có lý do; như vậy đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa của mình khi giải quyết vụ án.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Lường Thị T anh Dương Công V: Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2023, anh Dương Công V đồng ý ly hôn với chị Lường Thị T; vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, thường xuyên mâu thuẫn bắt đồng quan điểm. Anh Dương Công V không có mặt tại phiên tòa vì vậy không ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự mà phải tuyên bằng bản án. Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Lường Thị T và anh Dương Công V trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lường Thị T yêu cầu ly hôn với anh Dương Công V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Lường Thị T và anh Dương Công V có 02 con chung, khi ly hôn chị Lường Thị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung và không yêu cầu anh Dương Công V cấp dưỡng nuôi con chung; Tại biên bản lấy lời khai anh Dương Công V cũng đồng ý để chị Lường Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2023 đối với cháu Dương Thị QA, sinh ngày 18/4/2015 là con chung trên 07 tuổi; cháu cũng thể hiện được ở với chị Lường Thị T khi bố, mẹ ly hôn. Như vậy cũng phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Dương Công V có quyền đi lại thăm non con chung không ai được ngăn cản.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng quy định khi được Tòa án triệu tập; bị đơn không chấp hành quy định khi được tòa án triệu tập đến phiên tòa để giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, và giao 02 con cho chị Lường Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nguyện vọng của con và theo lời khai của anh Dương Công V. Nguyên đơn chị Lường Thị T phải chịu án phí theo quy định.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị T được ly hôn với anh Dương Công V.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Thị QA, sinh ngày 18/4/2015 và cháu Dương Ngọc Quốc B, sinh ngày 03/5/2017 cho chị Lường Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hiện 02 con chung đang ở cùng với chị Lường Thị T. Anh Dương Công V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

4. Về án phí: Chị Lường Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2021/0002869 ngày 10/02/2023. Chị Lường Thị T đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh Đức